

Số: 72448/QĐ-CT-KTT3

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 84060/QĐ-CT ngày 29/12/2017 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 29/10/2018 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 63413/QĐ-CT-KTT3 ngày 14/9/2018 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty CP Traenco - Mã số thuế: 0100108617 - Địa chỉ: Số 46, Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 3 - Cục Thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối Công ty CP Traenco - Mã số thuế: 0100108617 - Địa chỉ: Số 46, Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Diễm; Với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

1. Hình thức xử phạt:

- Phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp; Mức phạt tương ứng 20% số thuế khai sai (Tiểu mục: 4254), số tiền: 107.903.012 đồng;

- Phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ xử phạt hành vi kê khai sai tờ khai (Tiểu mục: 4254); Mức phạt: 1.400.000 đồng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

2.1. Thuế Giá trị gia tăng:

- Điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ năm 2017 số tiền 24.531.866 đồng;

- Truy thu thuế GTGT năm 2017 (Tiểu mục: 1701) số tiền: 458.104.498 đồng.

2.2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Giảm lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 số tiền: 4.582.543.663 đồng;
- Truy thu thuế TNDN năm 2017 (Tiểu mục: 1052) số tiền: 81.410.560 đồng.

2.3. Tiền chậm nộp theo quy định tại Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 do có hành vi chậm nộp tiền thuế số tiền: 60.699.977 đồng, trong đó:

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (Tiểu mục 4931) số tiền: 55.522.265 đồng;
- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (Tiểu mục 4918), số tiền: 5.177.712 đồng;

Tiền chậm nộp tiền thuế tính trên số thuế truy thu theo kết quả kiểm tra và được tính đến hết ngày 29/10/2018. Công ty CP Traenco có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 29/10/2018 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

3. Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: **709.518.047 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm linh chín triệu, năm trăm mười tám nghìn, không trăm bốn bảy đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 ngày, Công ty CP Traenco phải chấp hành nộp số tiền truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt ghi tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan Quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội.

Quá thời hạn 10 ngày, nếu Công ty CP Traenco không chấp hành quyết định này thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty CP Traenco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty CP Traenco để chấp hành Quyết định xử phạt.
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.
3. Gửi cho phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTT3 (2). (7; 6)



Nguyễn Văn Hồ